

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TMS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TMS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TMS ENVIRONMENTAL RESOURCES SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TMS EV.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109136538

3. Ngày thành lập: 19/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17, ngõ 243, phố Nam Dư, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ khác - Tư vấn môi trường - Tư vấn lập các báo cáo xả thải - Tổ chức tư vấn lập đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, kế hoạch quản lý môi trường, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường. - Tổ chức tư vấn lập đánh giá môi trường chiến lược - Tổ chức tư vấn xây dựng phương án cải tạo, phục hồi môi trường - Hoạt động quan trắc môi trường - Tư vấn về hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường - Tổ chức tư vấn lập kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất - Tư vấn lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường - Tư vấn quy hoạch bảo vệ môi trường - Tư vấn quản lý chất thải nguy hại trong quy hoạch bảo vệ môi trường - Tư vấn quản lý chất thải rắn thông thường trong quy hoạch bảo vệ môi trường - Tư vấn quản lý và kiểm soát bụi, khí thải - Tư vấn quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ - Tư vấn khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường - Hoạt động khí tượng thủy văn. - Thực hiện đề án khai thác nước mặt, khai thác nước ngầm, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước; - Tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; - Tư vấn tài nguyên nước - Tư vấn lập đề án, báo cáo khai thác, sử dụng quặng khoáng sản - Hoạt động quan trắc môi trường ,phân tích môi trường - Tư vấn các thủ tục hồ sơ môi trường như lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; kế hoạch bảo vệ môi trường,kế hoạch quản lý môi trường,xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường. - Hoạt động phiên dịch	7490(Chính)

2.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: Nước ăn uống, nước sinh hoạt, nước mặt, nước thải, nước dưới đất, nước mưa, nước biển, vật liệu hấp phụ không khí, không khí môi trường làm việc, môi trường không khí xung quanh, khí thải, đất, trầm tích, bùn, chất thải. - Kiểm tra âm thanh và chấn động; - Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...; - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; - Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; - Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy;	7120
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
5.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
6.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
8.	Tái chế phế liệu	3830
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán);	6619
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
28.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Xuất bản phần mềm	5820
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
34.	Cổng thông tin (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6312
35.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
36.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
39.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
40.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
41.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
42.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
43.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
44.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
45.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
46.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
47.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

48.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
49.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
50.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
51.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (Trừ loại cấm)	2013
52.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
53.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
54.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: -Dịch vụ khoan định hướng, đào lớp ngoài, xây dựng giàn khoan, sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị, trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, hủy giếng v.v...	0910

6. Vốn điều lệ: 3.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN HUYỀN TRANG	Thôn Đồng Phú 2, Xã Yên Ninh, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	15,000	091549730	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	54.000	540.000.000	15,000		

2	LÊ THỊ LAN ANH	Thôn 8, Xã Thiệu Dương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	15,000	173804596
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	54.000	540.000.000	15,000	
3	ĐẶNG VĂN TÙNG	Thôn Thanh Lâm, Xã Hoàng Lương, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	40,000	121924593
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	40,000	
4	DƯƠNG ĐÌNH DINH	Thôn 8, Xã Thiệu Dương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	108.000	1.080.000.000	30,000	172872549
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	108.000	1.080.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG VĂN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121924593

Ngày cấp: 29/11/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thanh Lâm, Xã Hoàng Lương, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số Nhà 6 Ngõ 84, Xóm Đoàn Kết, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội